

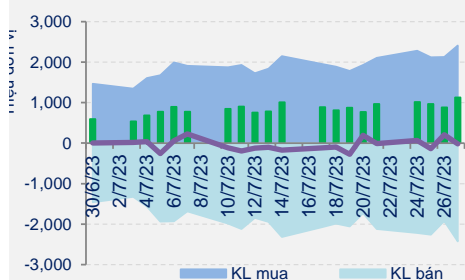
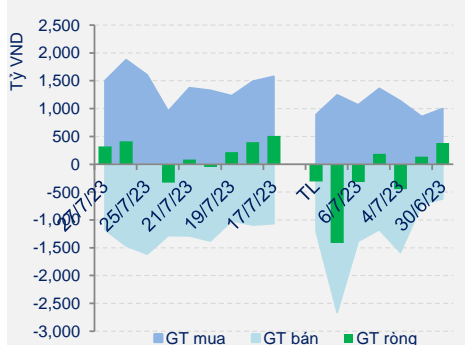
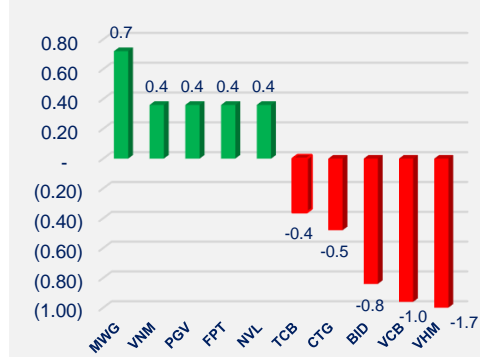
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/7/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,197.33	235.64
% Thay đổi	↓ -0.29%	↓ -0.24%
KLGD (CP)	1,128,201,094	120,439,501
GTGD (tỷ đồng)	22,660.99	1,997.01
Tổng cung (CP)	2,427,651,308	184,277,600
Tổng cầu (CP)	2,411,025,285	155,986,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,854,600	1,981,435
KL mua (CP)	51,496,100	660,900
GT mua (tỷ đồng)	1,499.89	15.28
GT bán (tỷ đồng)	1,181.56	54.98
GT ròng (tỷ đồng)	318.33	(39.70)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


VN-INDEX bắt đầu gặp áp lực bán, rung lắc mạnh sau giai đoạn tăng giá liên tiếp lên vùng kháng cự quanh 1.200 điểm -1.211 điểm tương ứng vùng đỉnh giá cao nhất năm 2018 và cũng là đường giá trung bình MA20 trên đồ thị tháng hiện nay. Đầu phiên giao dịch VN-INDEX tăng lên vùng 1.200 điểm và chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh về quanh 1.190 điểm trước khi phục hồi trở lại. Kết phiên VN-INDEX giảm 3,51 điểm (-0,29%) về 1.197,33 điểm. HNX-INDEX giảm 0,56 điểm (-0,24%) về mức 235,64 điểm. Độ rộng thị trường trên hai sàn niêm yết nghiêng về tiêu cực với áp lực bán vẫn gia tăng với tổng cộng 357 mã giảm giá (06 mã giảm sàn), 266 mã tăng giá (25 mã tăng trần), và 147 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 24.649,5 tỷ đồng tăng mạnh 28,35% so với phiên trước, vượt mức trung bình và là thanh khoản cao nhất, vượt 01 tỷ USD sau 01 năm trở lại đây. Thể hiện dòng tiền vẫn đang hoạt động mạnh trong thị trường, xoay vòng gia tăng tốt ở nhóm cổ phiếu bất động sản khi VN-INDEX điều chỉnh. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng trên HOSE với giá trị 318,33 tỷ đồng, trong đó mua ròng khá mạnh ở nhóm cổ phiếu thép và bất động sản; bán ròng gia tăng trên HNX với giá trị 39,70 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tiếp tục tăng lãi suất thêm 0,25%, đẩy mật bằng lãi suất lên phạm vi là 5,25% - 5,5%, mức cao nhất kể từ đầu năm 2001. FED vẫn để ngỏ về đợt nâng lãi suất tiếp theo.

Điều này phần nào ảnh hưởng dẫn đến thị trường rung lắc, điều chỉnh mạnh trong phiên với mức độ phân hóa lớn. Nổi bật nhất vẫn là nhóm cổ phiếu bất động sản khi đa số tăng giá từ đầu phiên và duy trì bất tăng mạnh đến cuối phiên, nhiều mã tăng giá hết biên độ với thanh khoản đột biến như SJS (+7,00%), NBB (+6,99%), NHA (+6,94%), DXG (+6,80%), ITC (+6,67%), NDN (+4,24%)... ngoài số ít mã điều chỉnh giảm như VHM (-2,54%), VPH (-0,58%), QCG (-0,33%)...

Thị trường vẫn trong giai đoạn đón nhận thông tin quý II/2023 vì vậy phân hóa mạnh theo kết quả kinh doanh, các mã có kết quả kinh doanh mới công bố tích cực đều phản ứng rất tích cực, tăng giá mạnh với thanh khoản đột biến như DVN (+ 14,36%), VIP (6,84%), MVB (+2,2%)... trong khi các mã kém tích cực như VOS (-0,8%), POW (-1,8%)... chịu áp lực điều chỉnh mạnh.

Trong khi đó các cổ phiếu nhóm ngân hàng hầu hết chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản trên mức trung bình, trước áp lực thông tin FED tăng lãi suất như CTG (-1,51%), BID (-1,37%), TPB (-1,33%), ABB (-1,14%)... ngoài các mã tăng giá nhẹ, thanh khoản dưới mức trung bình với LPB (+0,92%), PGB (+0,69%), SSB (+0,17%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 giảm 3,2 điểm (-0,27%), mức chênh lệch gia tăng lên -5,88 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 36,99% sau khi giảm khá mạnh phiên trước, khối lượng mở OI xu hướng tăng. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2309, VN30F2312, VN30F2403 gia tăng chênh lệch lên từ -7,38 điểm đến -16,28 điểm so với VN30, gia tăng chênh lệch giữa các kỳ hạn. Cho thấy các trader bắt đầu nghiêng về khả năng điều chỉnh của VN30, gia tăng các vị thế đầu cơ trên thị trường phái sinh, phòng ngừa rủi ro cơ sở. Tuy nhiên không quá bi quan về khả năng điều chỉnh mạnh của VN30 khi mức độ chênh lệch của kỳ hạn lớn nhất VN30F2403 thu hẹp lại.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp, hôm nay thị trường có tín hiệu điều chỉnh mặc dù vậy đà giảm đã thu hẹp về cuối phiên cho thấy nội lực của uptrend vẫn được duy trì mạnh mẽ. Nhịp tăng hiện tại của thị trường được hình thành trên nền tảng tích lũy nhỏ quanh 1.170 điểm trong 2 tuần vừa qua, các nhịp tăng điểm trên các nền tảng nhỏ đã xảy ra liên tiếp trong 3 tháng qua giúp thị trường tăng điểm ổn định và hình thành uptrend như chúng tôi đã phân tích và dự báo. Phiên điều chỉnh nhẹ hôm nay là cần thiết và chúng tôi vẫn kỳ vọng sẽ có 1 nhịp điều chỉnh đủ mạnh trong ngắn hạn để thị trường tích lũy lại ổn định. Về trung hạn uptrend đã hình thành mạnh mẽ và mục tiêu trung hạn đầu tiên là khu vực 1.300 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên hôm nay thị trường điều chỉnh nhẹ và duy trì được nỗ lực hồi phục ở cuối phiên, phiên điều chỉnh có thể phát tín hiệu về một nhịp điều chỉnh trong ngắn hạn và nếu xảy ra sẽ là vận động tốt vì thị trường cần tích lũy lại sau quá trình bùng nổ hình thành uptrend mạnh mẽ. Chốt phiên hôm nay VnIndex giảm - 3,51 điểm (-0,29%) và đóng cửa ở 1.197,33 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn thị trường đã phát tín hiệu điều chỉnh như chúng tôi dự báo, có thể các phiên tới thị trường sẽ tiếp tục rung lắc mạnh để hình thành vùng tích lũy sau nhịp tăng điểm vừa qua. Về trung hạn với nội lực mạnh mẽ, VnIndex sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng đi kèm với các nhịp điều chỉnh để hướng tới mốc kháng cự đầu tiên quanh 1.300 điểm.

Hôm nay ngân hàng trung ương Mỹ (FED) đã tăng thêm lãi suất lên 5,25% - 5,5%, mức cao nhất kể từ đầu năm 2001 và đã được dự báo trước. Điều này sẽ khiến cho lãi suất điều hành khó có khả năng giảm thêm, tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng lãi suất cho vay có thể giảm dần như định hướng của Chính phủ để hỗ trợ cho các doanh nghiệp. Trạng thái nền kinh tế mặc dù chưa có nhiều tín hiệu khởi sắc nhưng cũng không có các biến động xấu hơn, điều này sẽ giúp tâm lý giới đầu tư tiếp tục ổn định.

Trong ngắn hạn thị trường đang phát tín hiệu điều chỉnh và đây là tín hiệu tốt, các nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng và kiên nhẫn chờ đợi xem xét diễn biến thị trường trong các phiên tiếp theo. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục đã cơ cấu tốt giai đoạn vừa qua theo khuyến nghị của chúng tôi.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

27/7/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
POW	13.30	13.1-13.6	16.5-17	12	18.3	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
BIC	28.95	28-29	32-33	26	10.7	39.9%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/3/23	BVS	26.1	18	24-26	25	45.0%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	34.1	25.1	33-34	33	35.9%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	15.1	12.75	18-18.5	14.5	18.4%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	61.5	54.8	65-67	60	12.2%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	32.6	28.05	34-35	30.5	16.0%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	57.5	51	62-64	56	12.7%	Nắm giữ
12/7/23	DCM	29.5	27.75	31-32	28	6.1%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Tháng 7, chỉ số giá tiêu dùng TP Hồ Chí Minh tăng 0,15%

Ngày 27/7, Cục Thống kê TP Hồ Chí Minh công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2023 của thành phố tăng 0,15%. Theo đó, có 3/11 nhóm hàng hóa giảm là dịch vụ bưu chính viễn thông, giảm 0,28%, nhà ở và vật liệu xây dựng, giảm 0,18%, giáo dục giảm 0,01%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế không biến động; có 7/11 các nhóm còn lại tăng so với tháng trước, tăng cao nhất là nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,01%.

Doanh nghiệp FDI có thể được hỗ trợ bằng tiền khi Việt Nam áp thuế tối thiểu toàn cầu

Để hạn chế tác động của thuế tối thiểu toàn cầu tới thu hút FDI, Bộ Kế hoạch & Đầu tư đề xuất thí điểm hỗ trợ doanh nghiệp bằng tiền ngân sách. Đề xuất này được Bộ Kế hoạch & Đầu tư nêu tại tờ trình lấy ý kiến thẩm định từ Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị quyết áp dụng thí điểm chính sách hỗ trợ đầu tư khi áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu.

Lần đầu tiên trong năm, vốn đầu tư nước ngoài đăng ký tăng trở lại

Số liệu vừa được Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) công bố, tính đến ngày 20/7/2023, tổng vốn đầu tư cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 16,24 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ, tăng 8,8 điểm phần trăm so với 6 tháng. Trong số này, ngoài vốn đầu tư điều chỉnh giảm thì vốn đầu tư mới và vốn đầu tư thông qua góp vốn, mua cổ phần tiếp tục tăng hơn so với cùng kỳ.

Chủ tịch Powell: Fed có thể tăng hoặc giữ nguyên lãi suất vào tháng 9, tùy thuộc vào dữ liệu

Kết thúc cuộc họp chính sách mới nhất vào ngày 26/7, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã nhất trí tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản (bps), đưa chi phí đi vay liên ngân hàng lên mức cao nhất kể từ năm 2001. Thị trường tài chính phản ứng tích cực với động thái nâng lãi suất của ngân hàng trung ương Mỹ. Kết phiên 26/7, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones đã xác lập chuỗi tăng dài nhất kể từ tháng 1/1987.



TIN DOANH NGHIỆP

Đặt mục tiêu thấp hơn, An Gia thực hiện được 81% kế hoạch lợi nhuận năm

Trong bối cảnh thị trường bất động sản còn ảm đạm, CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (HOSE: AGG) báo lãi ròng quý 2 hơn 76 tỷ đồng, giảm 36% so cùng kỳ. Mặc dù vậy, Công ty vẫn thực hiện được 81% mục tiêu lợi nhuận sau thuế sau 6 tháng do đặt kế hoạch thấp hơn thực hiện năm trước.

M10: Lãi ròng quý 2 giảm 19% nhưng 12,000 lao động không phải nghỉ việc ngày nào

Doanh thu giảm do tình hình thị trường khó khăn đã kéo lùi lợi nhuận quý 2 của Tổng Công ty May 10 - CTCP (UPCoM: M10). Thông tin tích cực là hơn 12,000 người lao động trực thuộc M10 và công ty liên doanh liên kết chưa phải nghỉ việc ngày nào. Theo BCTC hợp nhất, trong 6 tháng đầu năm, M10 đạt doanh thu thuần xấp xỉ 1,900 tỷ đồng và lãi trước thuế gần 55 tỷ đồng, giảm tương ứng 9% và 11% so với cùng kỳ. Kết quả này giúp Công ty thực hiện một nửa kế hoạch lợi nhuận năm (110 tỷ đồng). Riêng lãi ròng thu về hơn 45 tỷ đồng, giảm 9%.

PV GAS (GAS) chốt quyền chia cổ tức 36% bằng tiền, PVN nhận về gần 6.600 tỷ đồng

Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV GAS, mã GAS – sàn HOSE) cho biết, ngày 30/8 sẽ chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 36%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận 3.600 đồng. Đây cũng là kế hoạch đã được PV GAS thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 tổ chức cuối tháng 5 vừa qua. Ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức là ngày 29/8, thời gian thanh toán dự kiến ngày 2/11/2023.

Vicostone (VCS) lãi 224,4 tỷ đồng trong quý II/2023, giảm 39%

Trong quý II, VCS ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.137,8 tỷ đồng, giảm 34% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá vốn cũng giảm 31%, xuống 821,1 tỷ đồng nên lợi nhuận gộp doanh nghiệp đạt 316,67 tỷ đồng, giảm 40%. Lũy kế nửa đầu năm 2023, VCS ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.171,6 tỷ đồng, giảm 35% và lợi nhuận sau thuế đạt 414,6 tỷ đồng, giảm 44% so với kết quả cùng kỳ năm 2022.

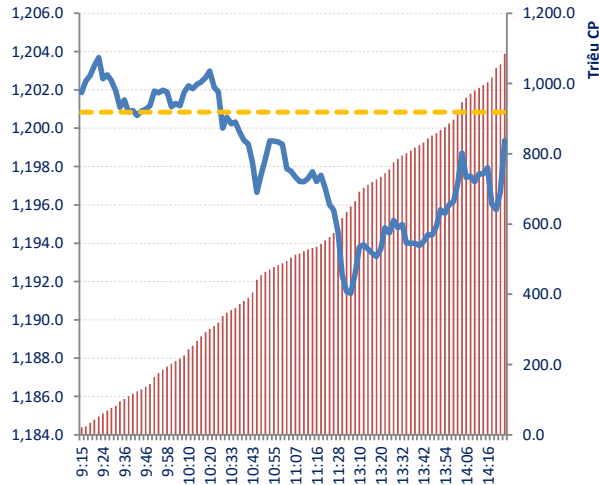
Sabeco (SAB) cầm gần 1 tỷ USD tiền mặt, hưởng hơn 350 tỷ lãi từ gửi ngân hàng, lợi nhuận quý 2 vẫn giảm 30%

Lũy kế 6 tháng đầu năm, Sabeco ghi nhận doanh thu thuần đạt 14.526 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 2.214 tỷ đồng, giảm 27% so với cùng kỳ. Kết thúc nửa đầu năm, Sabeco đã hoàn thành được 36% kế hoạch doanh thu và 38% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

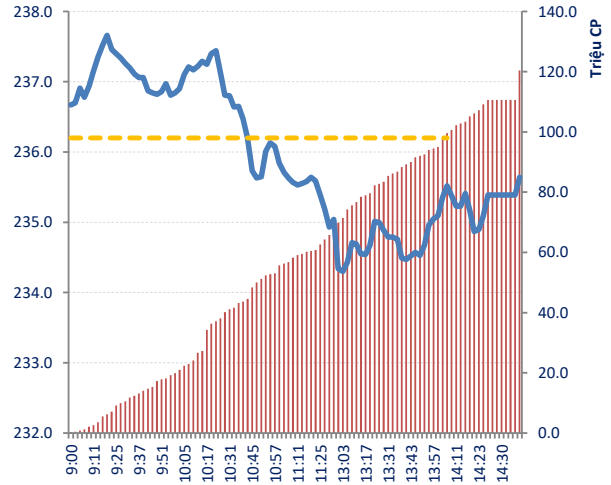


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

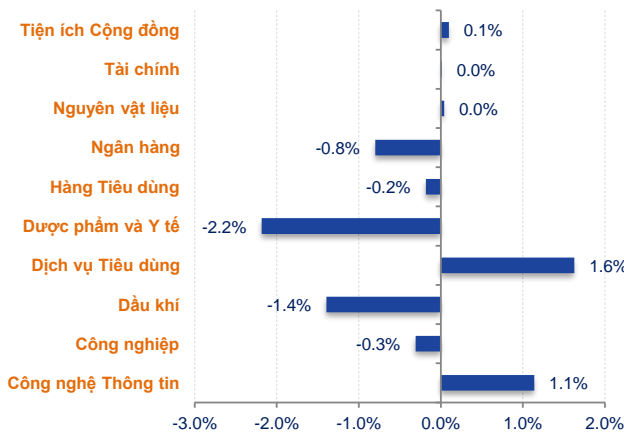
KLGD và VN-Index trong phiên



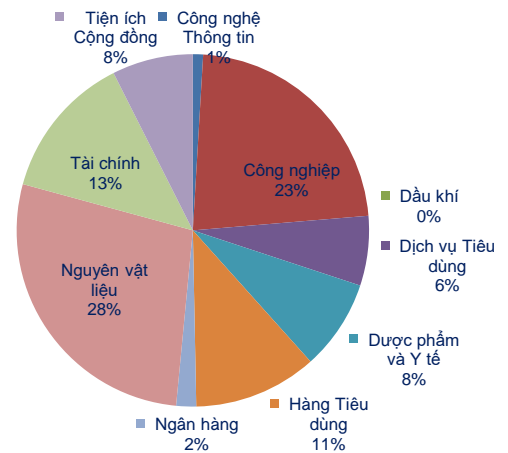
KLGD và HNX-Index trong phiên



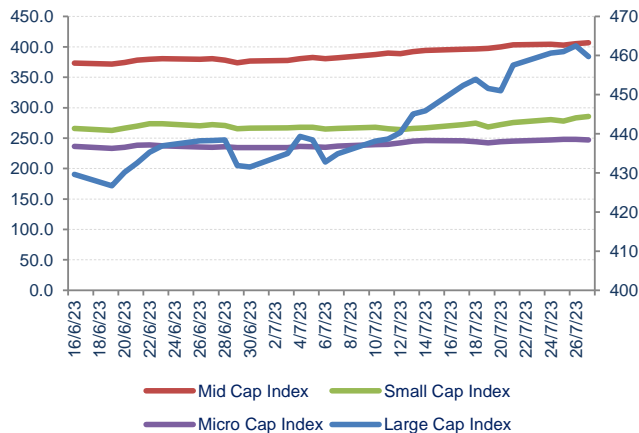
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



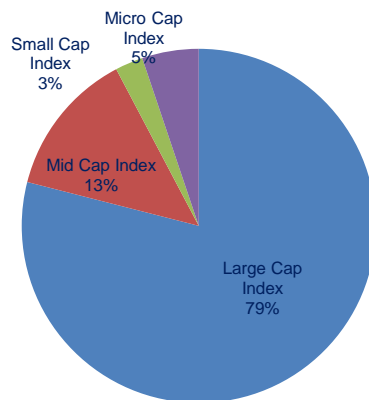
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	4,020,500	CTG	1,801,600	1	TNG	87,600	PVS	1,025,800
2	VNM	2,416,200	STB	1,775,100	2	DDG	83,000	CEO	469,900
3	DXG	2,096,200	POW	1,660,300	3	SHS	65,400	NVB	50,000
4	HSG	1,969,300	MSB	876,300	4	BVS	55,900	IDJ	45,700
5	HPG	1,626,800	HCM	805,300	5	PVI	16,000	EID	40,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	17.20	17.85	↑ 3.78%	71,169,300	SHS	15.20	15.20	→ 0.00%	28,288,289
DIG	25.45	26.00	↑ 2.16%	46,601,400	CEO	18.40	18.70	↑ 1.63%	9,312,126
DXG	16.90	18.05	↑ 6.80%	43,751,700	PVS	34.80	34.10	↓ -2.01%	7,477,247
BCG	10.00	10.65	↑ 6.50%	40,428,500	NRC	6.60	7.10	↑ 7.58%	5,396,490
MSB	13.40	13.40	→ 0.00%	31,215,300	MBS	20.30	20.60	↑ 1.48%	5,011,115

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	50.00	53.50	3.50	↑ 7.00%	UNI	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
NBB	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%	TMX	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
AGM	7.44	7.96	0.52	↑ 6.99%	SFN	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
NHA	20.90	22.35	1.45	↑ 6.94%	KSV	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%
HPX	4.19	4.48	0.29	↑ 6.92%	VE4	164.50	180.90	16.40	↑ 9.97%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNS	21.65	20.15	-1.50	↓ -6.93%	DAE	24.30	21.90	-2.40	↓ -9.88%
GTA	17.35	16.15	-1.20	↓ -6.92%	NHC	31.50	28.40	-3.10	↓ -9.84%
TDW	48.00	44.95	-3.05	↓ -6.35%	PIA	28.60	25.80	-2.80	↓ -9.79%
FUCTVGF3	16.00	15.00	-1.00	↓ -6.25%	TPH	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%
GMC	10.60	10.00	-0.60	↓ -5.66%	THB	11.00	10.00	-1.00	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	71,169,300	1.8%	414	41.5	0.8
DIG	46,601,400	2.2%	276	92.3	2.0
DXG	43,751,700	-1.5%	(355)	-	0.7
BCG	40,428,500	0.6%	161	62.1	0.4
MSB	31,215,300	17.8%	2,355	5.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	28,288,289	4.3%	507	30.0	1.3
CEO	9,312,126	7.5%	1,037	17.7	1.3
PVS	7,477,247	5.6%	1,498	23.2	1.3
NRC	5,396,490	-5.9%	(788)	-	0.5
MBS	5,011,115	10.0%	1,199	16.9	1.6

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJS	↑ 7.0%	4.7%	1,046	47.8	2.2
NBB	↑ 7.0%	0.9%	162	101.5	0.9
AGM	↑ 7.0%	-35.9%	(8,996)	-	0.4
NHA	↑ 6.9%	0.4%	36	585.2	2.1
HPX	↑ 6.9%	3.9%	462	9.1	0.3

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UNI	↑ 10.0%	0.1%	16	642.0	1.0
TMX	↑ 10.0%	5.4%	851	12.9	0.7
SFN	↑ 10.0%	11.5%	2,877	5.2	0.6
KSV	↑ 10.0%	-3.4%	(532)	-	1.6
VE4	↑ 10.0%	-25.5%	(3,269)	-	14.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	4,020,500	20.8%	2,757	6.2	1.1
VNM	2,416,200	23.5%	3,881	19.3	4.5
DXG	2,096,200	-1.5%	(355)	-	0.7
HSG	1,969,300	-9.7%	(1,710)	-	1.1
HPG	1,626,800	0.7%	114	248.7	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	87,600	17.8%	2,666	7.8	1.3
DDG	83,000	4.2%	546	14.6	0.6
SHS	65,400	4.3%	507	30.0	1.3
BVS	55,900	8.3%	2,576	10.1	0.8
PVI	16,000	0.5%	187	288.0	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	442,017	23.2%	6,533	14.3	3.1
VHM	256,908	24.9%	8,269	7.1	1.6
BID	239,521	19.7%	3,972	11.9	2.2
VIC	194,511	5.1%	1,800	28.3	1.4
GAS	187,950	24.1%	7,689	12.8	2.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,633	5.6%	1,498	23.2	1.3
IDC	14,916	34.3%	6,675	6.8	2.4
THD	14,000	4.0%	672	59.5	2.3
PVI	12,626	0.5%	187	288.0	1.5
SHS	12,360	4.3%	507	30.0	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	3.87	0.3%	49	185.0	0.6
TTB	3.51	-0.2%	(17)	-	0.2
GEX	3.26	0.1%	23	1,001.3	0.9
VPG	3.16	3.1%	555	37.5	1.1
LEC	3.15	-3.6%	(570)	-	0.6

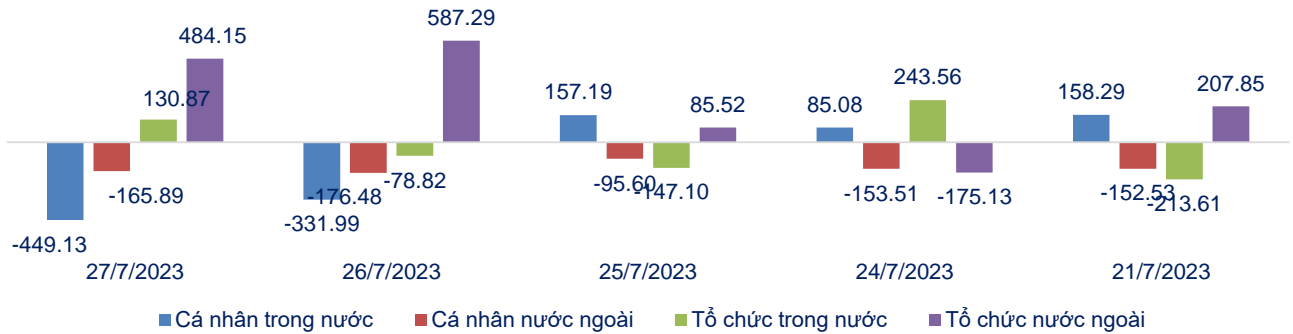
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	5.01	2.4%	265	77.9	1.9
API	4.69	8.2%	921	6.5	0.5
VC2	4.57	4.1%	591	26.4	1.1
IDJ	4.33	8.0%	901	6.3	0.5
APS	4.25	-9.5%	(1,172)	-	0.5



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	56.17	15.9%	3,548	8.4	1.3
SSI	48.08	6.9%	1,035	28.0	1.9
VIC	48.05	5.1%	1,800	28.3	1.4
MWG	47.36	11.4%	1,829	28.8	3.2
HCM	30.56	7.2%	1,250	24.2	1.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-260.67	23.5%	3,881	19.3	4.5
VPB	-77.40	11.8%	1,796	12.2	1.4
HSG	-72.20	-9.7%	(1,710)	-	1.1
HPG	-65.09	0.7%	114	248.7	1.7
VHM	-56.48	24.9%	8,269	7.1	1.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	7.10	23.5%	3,881	19.3	4.5
NVL	5.78	1.8%	414	41.5	0.8
FUESSVFL	3.00	N/A	N/A	N/A	N/A
CRE	2.74	0.9%	118	85.5	0.8
VRE	2.31	10.2%	1,488	19.4	2.0

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-159.81	17.8%	2,355	5.7	1.0
VCG	-13.14	1.4%	268	93.8	1.2
MSN	-3.98	5.9%	1,537	55.1	3.2
DXS	-3.05	1.9%	345	31.9	0.6
DGW	-2.62	23.9%	3,355	15.6	3.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	89.51	23.5%	3,881	19.3	4.5
VPB	62.58	11.8%	1,796	12.2	1.4
STB	47.14	14.9%	3,006	9.4	1.3
DGC	44.49	36.7%	10,788	6.7	2.4
HSG	35.59	-9.7%	(1,710)	-	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-36.10	6.9%	1,035	28.0	1.9
GEX	-28.31	0.1%	23	1,001.3	0.9
MWG	-23.64	11.4%	1,829	28.8	3.2
VIC	-22.25	5.1%	1,800	28.3	1.4
DIG	-21.65	2.2%	276	92.3	2.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

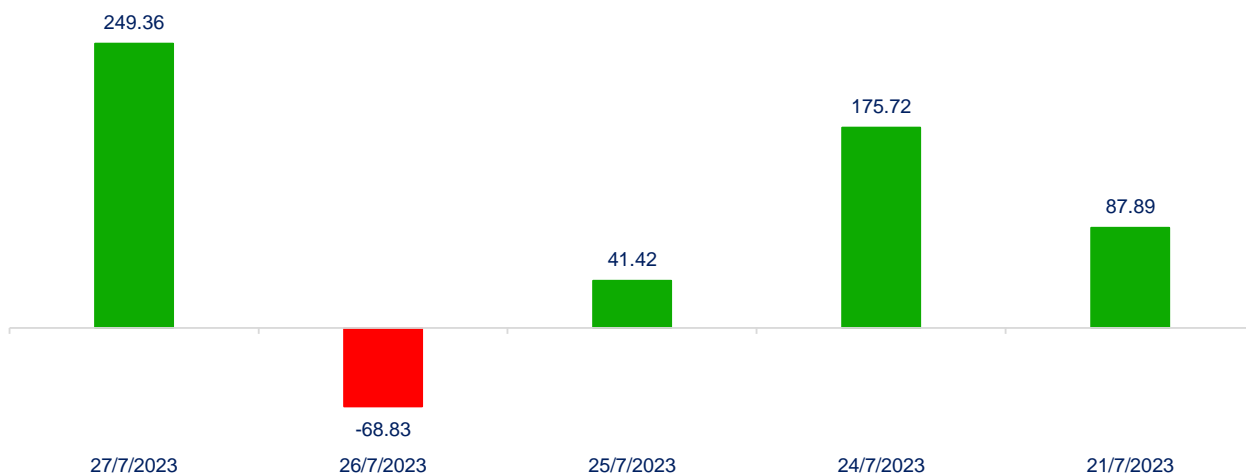
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	164.05	23.5%	3,881	19.3	4.5
MSB	148.64	17.8%	2,355	5.7	1.0
HDB	68.49	20.8%	2,757	6.2	1.1
VHM	68.30	24.9%	8,269	7.1	1.6
KDH	49.05	8.6%	1,405	24.9	2.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

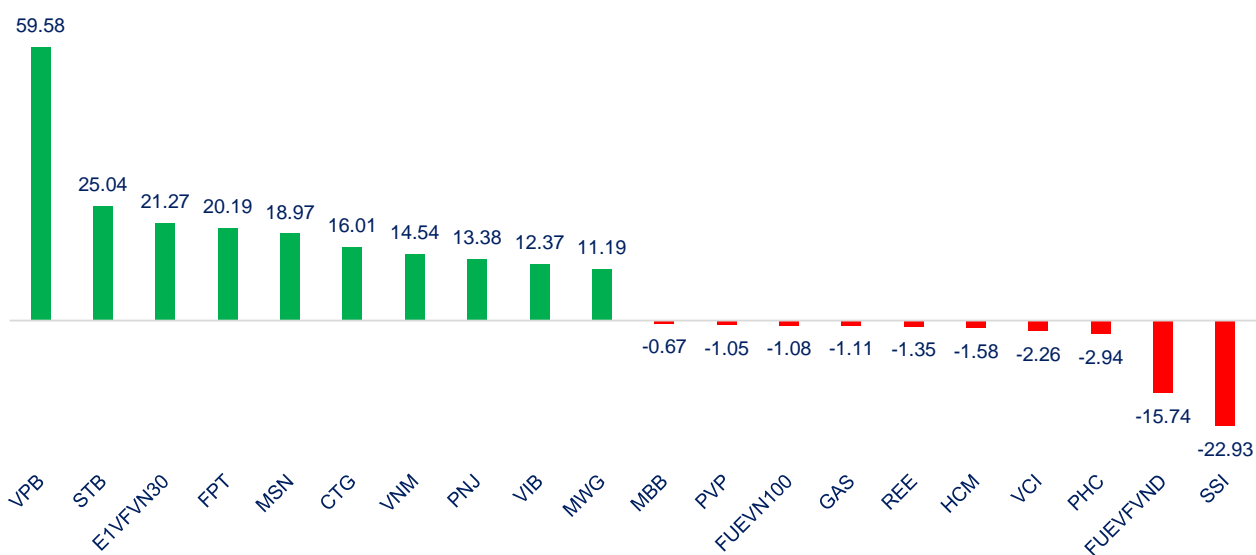
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-54.21	15.9%	3,548	8.4	1.3
STB	-50.82	14.9%	3,006	9.4	1.3
VIC	-25.55	5.1%	1,800	28.3	1.4
HCM	-24.45	7.2%	1,250	24.2	1.7
VHC	-24.11	21.4%	9,001	8.3	1.7

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn